

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Số: /KSBT-DVTTYT

V/v báo giá mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm cho hoạt động dịch vụ của Trung tâm KSBT Hải Phòng năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: **Quý công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

I. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá hàng hóa, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp vật tư hóa chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động dịch vụ với nội dung như sau:

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược - Vật tư y tế - Đt: 0225.3842.878, Email: duoc.cdchp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 16/03/2026, đến 16h ngày 26/03/2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

III. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

2. Mẫu báo giá tại Phụ lục II kèm theo.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị gửi báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HTMTĐTQG;
- Khoa TTGDSK (đăng website CDC);
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, D-VTTYT. (Long)

GIÁM ĐỐC

Đồng Trung Kiên

PHỤ LỤC I: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-KSBT ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố Hải Phòng)

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số tổng
1	Dung dịch vệ sinh tay sát khuẩn thường quy dùng trong y tế	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Đạt tiêu chuẩn EN 1499	500ml/chai	Chai	75
2	Dung dịch sát khuẩn da Povidon 10%	Chế phẩm sát khuẩn da trong phẫu thuật, tiêm chích, chọc dò, đặt catheter. Povidone Iodine 10% kl/tt. Lọ $\geq$ 100ml.	500ml/chai	Chai	106
3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần: Glutaraldehyde $\geq$ 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	5 lít/can	Can	14
4	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước, 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước $\leq$ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: $\leq$	Túi 1kg	Kg	102

		0,5%; Độ ẩm: $\leq 8\%$; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.			
5	Găng tay PT(dài) Size 7	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: $89 \pm 5\text{mm}$; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm ² . Tiêu chuẩn ISO 13485.	40 đôi/hộp	Đôi	4,000
6	Găng khám bệnh (găng tay cao su y tế)	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: $\geq 7,0$ N, sau già hóa: $\geq 6,0$ N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : $\leq 10\text{mg/dm}^2$. Hàm lượng Protein dưới 200 $\mu\text{g/dm}^2$. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	50 đôi/hộp	Đôi	17,500
7	Bơm tiêm 5ml Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1"	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	100 chiếc/hộp	Chiếc	3,000
8	Ống hút điều kinh dk - số 4	Ống hút điều kinh - size:4	1 cái/túi	Ống	1,200
9	Ống hút ngoại số 5	Ống hút điều kinh số 5, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	55
10	Ống hút ngoại số 6	Ống hút điều kinh số 6, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	40
11	Ống hút ngoại số 7	Ống hút điều kinh số 7, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	3
12	Ống hút ngoại số 8	Ống hút điều kinh số 8, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	3
13	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Can ≥ 05 lít Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	5 lít/can	Can	33

14	Giấy in Siêu âm	Giấy in siêu âm (110mm x 20m)	10 cuộn/hộp	Cuộn	105
15	Axit acetic	Dung dịch Acid Acetic 3%. Quy cách: Chai 500ml	Chai 500ml	Chai	35
16	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 4 chai x 250ml		bộ	9
17	Giêm sa	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa	Chai $\geq$ 500ml	Chai	11
18	Cồn 90	Cồn 90 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng Chai $\geq$ 500ml	Chai 500ml	Chai	40
19	Lam Kính (Loại trơn)	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc.	72 cái/hộp	Hộp	139
20	Nước muối sinh lý Natri clorid 0,9%	Thành phần: Natri clorid 0,9%	Chai 500ml	Chai	60
21	Chẩn đoán thai sớm	Que thử định tính phát hiện hCG trong nước tiểu của người - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 100% - Độ chính xác tương quan: 100%. Ngưỡng phát hiện: 25 mIU/mL. Không bị phản ứng chéo bởi các chất sau: LH (500 mIU/mL), FSH (1000 mIU/mL) và TSH (1000 μ IU/mL) Không bị gây nhiễu bởi các chất: Acetaminophen (20 mg/dL), Caffeine (20 mg/dL), Glucose (2 g/dL), Hemoglobin (1 g/dL). Đọc kết quả tại phút thứ 3	50 test/ hộp	Hộp	2
22	Que lấy bệnh phẩm (Spatula)	Chất liệu bằng gỗ. Tiết trùng	100 que/túi	Túi	18
23	Kim chích máu	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Cờ kim 28G. Tiết trùng bằng tia Gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	100 cái/hộp	Hộp	18
24	Test XN NT 10 TS (Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số)	Dùng cho các máy phân tích nước tiểu Mission Có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU). Dạng que. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA	100 test/ hộp	Hộp	5

25	La men	Kích thước: $\geq 18 \times 18$ mm Độ dày: 0.13-0.17 mm	1000 miếng/hộp	Hộp	30
26	Ống nghiệm	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước $\geq 12 \times 75$ mm, có nắp	500 ống/ Túi	Ống	2,000
27	Test Clamydia	Phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm cổ tử cung nữ, mẫu niệu đạo nam và mẫu nước tiểu nam. Độ nhạy: $\geq 90\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 90\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Theo nhà sản xuất	Test	800
28	Test nhanh HIV1/2 Ab Rapid Test Strips	Que thử xét nghiệm sử dụng để định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và nhóm O trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Màng: kháng nguyên HIV tái tổ hợp bao gồm gp41, gp36 và kháng nguyên tái tổ hợp HIV-O. - Lớp cộng hợp: hạt vàng liên hợp với kháng nguyên tái tổ hợp gp41, gp36 và HIV-O. - Vạch kết quả: các kháng nguyên HIV-1 0,408ug, HIV-2 0,272ug, HIV-O 0,138ug. - Vạch chứng: kháng thể dê kháng thể IgG 0,340ug Ống chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HIV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100%% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,0% - Độ chính xác tương quan: 99,3% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% Đọc kết quả ở phút thứ 10	50 Test/Hộp	Test	1,300
29	Test Viêm gan B	Que thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể kháng HBsAg 0,35ug, kháng thể IgG thỏ 0,233ug - Vạch kết quả: Kháng thể kháng HBsAg 0,514ug - Vạch chứng: Kháng thể IgG dê kháng thể 0,428ug Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL - Độ nhạy tương quan: : 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.7% - Độ chính xác tương quan: 99,8% Không có phản ứng chéo với: yếu tố dạng thấp RF, vi rút viêm gan D, vi rút viêm gan E, vi rút viêm gan G. Không bị gây nhiễu bởi các chất sau: Methyropa, dextran,	50 Test/Hộp	Test	500

		acetylsalicylic acid, furosemide, indomethacin, nicotinic acid, probenecid, quindine hydrochloride monhydrate, sulfamethoxazole. Đọc kết quả ở phút thứ 10			
30	Viên khử khuẩn	Viên nén khử khuẩn - dạng viên sủi - hòa tan nhanh trong nước tạo dung dịch acid hypochlorous (HOCl) cho tác dụng diệt khuẩn tối ưu nhất. Dạng hypochlorous acid không phân ly có tác dụng diệt các mầm bệnh dựa trên cơ chế chlorine hóa màng protein và hệ thống enzyme. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	100 viên/hộp	Hộp	24
31	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	Chất liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	100 que/túi	Que	3,500
32	Ống nghiệm chống đông EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống $\geq 12 \times 75$ mm, Nắp xanh dương bằng nhựa LDPE, nắp đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 6000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	100 cái/khay	Ống	1,200
33	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống $\geq 12 \times 75$ mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm ≥ 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	100 ống/khay	Ống	1,000

34	Nước cất	Nước cất 2 lần, không màu, không mùi	10 lít/can	Can	10
35	Giấy in nhiệt	Kích thước: 58mm x 30m	10 cuộn/ Hộp	Hộp	2
36	Ống thổi chức năng hô hấp	Size: 24mm x 75mm	100 ống/hộp	Ống	3,000
37	Ống thổi chức năng hô hấp	Đường kính ống giấy: 30mm Chiều dài ống ngâm giấy: ≥ 70 mm	1 cái/túi; 500 cái/thùng	Ống	3,000
38	Ống thổi chức năng hô hấp	- Đường kính ngoài: 33,3 mm - Đường kính trong: 30,5 mm - Chiều dài: 41,5 mm - Độ dày: 2 mm - Trọng lượng: 20,29 g Phần ngâm miệng: Ø 30mm Chất liệu: Polycarbonate, giấy / cellulose nguyên chất Không chứa Phthalates, Latex	60 cái/hộp	Ống	60
39	Máy đo huyết áp điện tử	Đo bắp tay. Dải đo: - Huyết áp (0 - 299mmHg); - Nhịp tim (40 ~ 180 nhịp/phút) Độ chính xác: - Huyết áp (± 3 mmHg) - Nhịp tim ($\pm 5\%$)	1 cái/hộp	cái	6
40	Ống nghe y tế	Cấu hình 01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn: gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám	cái	cái	2
41	Cồn 70°	Cồn 70 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng Chai ≥ 500 ml	500 ml/chai	Chai	30
42	Que đũa lưỡi gỗ	Chất liệu gỗ. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Được tiệt trùng	100 que/Hộp	hộp	130
43	Găng khám bệnh (găng tay cao su y tế)	Găng tay được sản xuất bằng cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Các cỡ	50đôi/hộp	Hộp	20

44	Bao cao su	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ, không màu, không mùi. Chiều dài: 170 mm; Chiều rộng: 52 mm $\pm$ 2 mm. Độ dày: 0,065mm $\pm$ 0,015mm. Độ nhớt: 200-350 CS.	144 cái/hộp	Hộp	5
45	Cần bơm Gynetics	Dụng cụ dùng để bơm tinh trùng vào tử cung. Chiều dài 230mm ($\pm$ 2mm). Đường kính ngoài 2mm ($\pm$ 0,05mm). Thể tích 0,08 ml. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	25 cái/ Hộp	Hộp	1
46	Bơm tiêm 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq$ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Túi 1 chiếc	Chiếc	100
47	Ống nghiệm 5ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước $\geq$ 12x75mm, có nắp	300 cái/túi	Chiếc	100
48	Ống nghiệm 15ml đáy nhọn	Nhựa PP vô khuẩn loại ống có nắp	Túi 100 ống	Ống	100
49	Dầu bôi trơn Silicon Tubes 2cc	Dùng bôi trơn ống hút	Tuýp/ hộp	Tuýp	10
50	Dầu soi kính	Dùng soi kính hiển vi, chai 500ml	Lọ/ hộp	ml	1,500
51	Đèn soi tai mũi họng		Bộ	Bộ	1
52	Pasteur Pipettes	Chất liệu thủy tinh/ hút tinh trùng	25chiếc / hộp	Hộp	4
53	Ống nghiệm 14ml đáy tròn	Nhựa PP vô khuẩn loại ống có nắp	1 ống/túi	Chiếc	60
54	Sil-Select Plus	Dùng cho máy Sysmex Xp100	2x20 ml/ lọ/bộ	Bộ	4
55	FertiCult	Dùng cho máy Sysmex Xp100	20 ml/ lọ	Lọ	4
56	Bộ Beta HCG	Dùng cho máy elisa AWARENESS - Mỹ Mol: STATFAX - 2200	96 test/hộp	Hộp	6
57	Hoá chất Liquick Cor Glucose 60	Dùng cho máy Sphera 200	R1 (6 x 60ml)+ Standard (1 x 60 ml)	Hộp	3
58	Hoá chất sinh hóa định lượng protein toàn phần	Dùng cho máy Sphera 200	R1 6x60 ml	Hộp	2
59	Hoá chất sinh hóa định lượng Creatinin (5x48ml)	Dùng cho máy Sphera 200	Reagent (5 x 48ml)+ Reagent (1 x 60 ml)	Hộp	2

60	Hoá chất sinh hóa định lượng Ure 5x48ml)	Dùng cho máy Sphera 200	R1 (5 x 48ml)+ Standard (1 x 60 ml)	Hộp	2
61	Hoá chất sinh hóa định lượng Cholesterol(6x60ml)	Dùng cho máy Sphera 200	R1 (6 x 60ml)+ Standard (1 x 60 ml)	Hộp	2
62	Hoá chất sinh hóa định lượng Triglyceid (5x48ml)	Dùng cho máy Sphera 200	R1 (5 x 48ml)+ R2 (1 x 60 ml)	Hộp	2
63	Hoá chất sinh hóa định lượng HDL-C (4x 30ml)	Dùng cho máy Sphera 200	Reagent (4 x 30ml)+ Reagent (4 x 10 ml)	Hộp	2
64	Hoá chất sinh hóa định lượng LDL	Dùng cho máy Sphera 200	R1 4x30ml; R2 4x10ml	Hộp	2
65	Hoá chất sinh hóa định lượng AST (GOT) 5x48ml	Dùng cho máy Sphera 200	Reagent (5 x 48ml)+ Reagent (1 x 60 ml)	Hộp	2
66	Hoá chất sinh hóa định lượng ALT (GPT) 5x48ml	Dùng cho máy Sphera 200	Reagent (5 x 48ml)+ Reagent (1 x 60 ml)	Hộp	2
67	Hoá chất sinh hóa định lượng Acid Uric (5x 48ml)	Dùng cho máy Sphera 200	Reagent (4 x 30ml)+ Reagent (4 x 10 ml)	Hộp	2
68	Hoá chất sinh hóa định lượng canxi	Dùng cho máy Sphera 200	R1 6x30ml	Hộp	2
69	Chất chuẩn QC máy sinh hóa	Dùng cho máy Sphera 200	Lọ 5 ml	Lọ	2
70	XL Wash hóa chất rửa máy	Dùng cho máy Sphera 200	4x100ml/hộp	Hộp	2
71	Máu chuẩn,	Dùng cho máy Sysmex Xp100	2ml/lọ	Lọ	5
72	CELLPACK	Dùng cho máy Sysmex Xp100	20L/ Thùng	Thùng	3
73	Stromattolyser- WH	Dùng cho máy Sysmex Xp100	500 ml/ lọ	Lọ	2
74	Cellclean	Dùng cho máy Sysmex Xp100	50 ml/ lọ	Lọ	2

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-KSBT ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố Hải Phòng)

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng và khả năng cung ứng của Công ty, chúng tôi ...[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh], xin gửi báo giá như sau:

1. Báo giá cho hàng hóa liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ...ngày, kể từ ngày.... tháng...năm[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày...]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.....tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

